

Số: /TTr-UBND

Bát Tràng, ngày tháng năm 2026

### TỜ TRÌNH

#### Về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân xã Bát Tràng.

UBND xã kính trình Hội đồng nhân dân xã Bát Tràng xã điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng, cụ thể như sau:

#### I. NỘI DUNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAO BỔ SUNG CỦA THÀNH PHỐ

1. Ngày 05/12/2025 Hội đồng nhân dân xã Khó XXI kỳ họp thứ 3 đã ban hành Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Bát Tràng, đến ngày 19/12/2025, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6333/QĐ-UBND về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Trên cơ sở đó UBND xã Bát Tràng ngày 27/12/2025 có Tờ trình số 132/TTr-UBND trình Ban chấp hành Đảng bộ xã về việc giao điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng; Ngày 29/12/2025 Đảng ủy xã Bát Tràng ban hành Nghị quyết số 13-NQ/ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bát Tràng khóa I, về việc giao điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng; Ngày 29/12/2025 Thường trực HĐND xã có Văn bản số 16/HĐND-KTNS về việc giao điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, cụ thể:

(1) Tốc độ tăng tổng GTSP trên địa bàn: 10,7%.

Trong đó: Tốc độ tăng các quý so với cùng kỳ như sau:

- Quý I: Tăng 9,1%;
- Quý II: Tăng 10,7%;
- Quý III: Tăng 11,1%;
- Quý IV: Tăng 11,8%.

(2) Thu nhập bình quân: 8 triệu đồng/người/tháng.

(3) Giảm nghèo đa chiều: Duy trì không có hộ nghèo<sup>1</sup>.

(Có phụ lục 01 kèm theo)

2. Để đảm bảo triển khai thực hiện theo Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025, UBND thành phố Hà Nội ban hành về việc giao bổ sung chỉ

<sup>1</sup> Chuẩn nghèo 2022-2025

tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 Thành phố; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Bát Tràng, UBND xã Bát Tràng kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kinh tế xã hội cụ thể như sau: Tổng 23 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó có: 10 chỉ tiêu Thành phố giao và 13 chỉ tiêu xã giao, *cụ thể có phụ lục số 02 chi tiết kèm theo.*

## II. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN GIAO CHỈ TIÊU CỦA UBND XÃ

1. Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2025, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra giai đoạn 2025-2030; UBND xã kính trình HĐND xã giao điều chỉnh, bổ sung 03 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026: (1) Tốc độ tăng tổng GTSP; (2) Thu nhập bình quân; (3) Giảm nghèo đa chiều bằng với chỉ tiêu Thành phố giao.

2. Để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025, Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 và HĐND xã giao tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 và 03 chỉ tiêu đề xuất giao bổ sung nêu trên; UBND xã sẽ chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 chi tiết theo từng tháng, quý, theo đúng tinh thần “6 rõ”, “1 xuyên suốt” của UBND Thành phố; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ ở mức cao nhất.

## III. TÀI LIỆU KÈM THEO

Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND xã về giao điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Trên đây là báo cáo về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng; UBND xã kính báo cáo, xin ý kiến HĐND xã xem xét phê duyệt./.

*(Tờ trình thay thế Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 02/02/2026)*

### Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND xã (để báo cáo);
- Văn phòng Đảng ủy;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thành Thuận**

**Phụ lục số 01**

**Điều chỉnh, bổ sung 03 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng**

(Kèm theo Tờ trình số: *TTr-UBND ngày / 2026 của UBND xã Bát Tràng*)

STT	Tên chỉ tiêu	Thành phố giao tại Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	Xã giao		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			tại Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	Điều chỉnh, bổ sung		
1	Tốc độ tăng tổng GTSP trên địa bàn (%)	10,7	9,2-9,5	10,7	Phòng Kinh tế phối hợp Thống kê cơ sở Gia Lâm	
-	<i>Quý 1</i>	9,1		9,1		
-	<i>Quý 2</i>	10,7		10,7		
-	<i>Quý 3</i>	11,1		11,1		
-	<i>Quý 4</i>	11,8		11,8	Thống kê cơ sở Gia Lâm	
2	Thu nhập bình quân Triệu đồng/ người/ tháng	8	7,75	8		
3	Giảm số hộ nghèo	Duy trì không có hộ nghèo	Duy trì không có hộ nghèo Giảm 01 hộ cận nghèo	Duy trì không có hộ nghèo	Phòng Kinh tế	Chuẩn nghèo 2022-2025

**Phụ lục số 02**  
**Hệ thống 23 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng sau điều chỉnh, bổ sung**  
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026)*

TT	Tên chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026		Đề nghị điều chỉnh theo Thành phố giao tại Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	Sau điều chỉnh Kế hoạch chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026		Phân công đơn vị phụ trách, chủ trì	Đơn vị phối hợp
			Thành phố giao (Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025)	Xã giao (Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 08/12/2025)		Thành phố giao	Xã giao		
<b>A</b>	<b>NHÓM CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH</b>								
<b>I</b>	<b>NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP</b>								
1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Triệu đồng	302.820	302.820		302.820	302.820		Thuế Cơ sở 12 Thành phố Hà Nội
	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	Triệu đồng	105.900	105.900		105.900	105.900		Phòng Kinh tế
2	Tổng chi ngân sách nhà nước	Triệu đồng	498.758	509.678		498.758	509.678		Phòng Kinh tế
3	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn	Triệu đồng	0	7,75	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>		Thống kê cơ sở Gia Lâm
4	Tốc độ tăng trưởng tổng GTSP trên địa bàn	%	0	92,9,5	<b>10,7</b>	<b>10,7</b>	<b>10,7</b>		Thống kê cơ sở Gia Lâm
-	<i>Quý 1</i>	%	0	0	<i>9,1</i>	<i>9,1</i>	<i>9,1</i>		
-	<i>Quý 2</i>	%	0	0	<i>10,7</i>	<i>10,7</i>	<i>10,7</i>		
-	<i>Quý 3</i>	%	0	0	<i>11,1</i>	<i>11,1</i>	<i>11,1</i>		
-	<i>Quý 4</i>	%	0	0	<i>11,8</i>	<i>11,8</i>	<i>11,8</i>		

TT	Tên chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026		Đề nghị điều chỉnh theo Thành phố giao tại Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	Sau điều chỉnh Kế hoạch chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026		Phân công đơn vị phụ trách, chủ trì	Đơn vị phối hợp
			Thành phố giao (Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025)	Xã giao (Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 08/12/2025)		Thành phố giao	Xã giao		
5	Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	0	100		0	100	Phòng Kinh tế	Thuế Cơ sở 12
<b>II</b>	<b>NHÓM CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>								
1	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%		0,1		0	0,1	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã
2	Duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế	%		100		0	100	Trạm Y tế xã	
3	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	96	96		96	96	Phòng Văn hóa - Xã hội	BHXH cơ sở Gia Lâm
4	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên LLLĐ trong độ tuổi lao động	%	49	49		49	49	Phòng Văn hóa - Xã hội	BHXH cơ sở Gia Lâm
5	Tỷ lệ lao động tham gia BHYT tự nguyện trên LLLĐ trong độ tuổi lao động	%	4	4		4	4	Phòng Văn hóa - Xã hội	BHXH cơ sở Gia Lâm
6	Tỷ lệ đối tượng tham gia BHYT trên LLLĐ trong độ tuổi lao động	%	46,5	46,5		46,5	46,5	Phòng Văn hóa - Xã hội	BHXH cơ sở Gia Lâm
7	Duy trì xã không còn hộ nghèo (Giảm số hộ cận nghèo trong năm: 01 hộ)	Hộ	0	Giảm 01 hộ cận nghèo		Duy trì xã không còn hộ nghèo	Duy trì xã không còn hộ nghèo	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; UBNDTTQ Việt Nam xã
8	Số người được giải quyết việc làm			1.625		0	1.625	Phòng Văn hóa - Xã hội	

TT	Tên chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026		Đề nghị điều chỉnh theo Thành phố giao tại Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	Sau điều chỉnh Kế hoạch chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026		Phân công đơn vị phụ trách, chủ trì	Đơn vị phối hợp
			Thành phố giao (Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025)	Xã giao (Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 08/12/2025)		Thành phố giao	Xã giao		
III	<b>NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG NTM</b>								
1	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100	100		100	100	Phòng Kinh tế	Công ty cấp nước sạch Hà Nội
2	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển trong ngày	%	100	100		100	100	Phòng Kinh tế	Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm
3	Tỷ lệ cây xanh bình quân đầu người	m <sup>2</sup>		8		0	8	Phòng Kinh tế	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
4	Tỷ lệ rác thải làng nghề, khu công nghiệp được thu gom, xử lý theo quy định	%		100		0	100	Phòng Kinh tế	Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm
5	Đăng ký mô hình thôn đạt tiêu chí văn minh đô thị	%		100		0	100	Phòng Kinh tế	UBMTTQ Việt Nam xã
6	Duy trì kết quả hoàn thành các tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2020-2025	Đạt	Đạt	Đạt		0	Đạt	Phòng Kinh tế	
IV	<b>CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN</b>								
1	Biên chế công chức, viên chức và lao động hợp đồng	Người		931		0	931	Phòng Văn hóa - Xã hội	

TT	Tên chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026		Đề nghị điều chỉnh theo Thành phố giao tại Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	Sau điều chỉnh Kế hoạch chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026		Phân công đơn vị phụ trách, chủ trì	Đơn vị phối hợp
			Thành phố giao (Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025)	Xã giao (Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 08/12/2025)		Thành phố giao	Xã giao		
2	Biên chế khối hành chính	Người		77		0	77	Phòng Văn hóa - Xã hội	
3	Biên chế khối đơn vị sự nghiệp	Người		821		0	821	Phòng Văn hóa - Xã hội	
4	Người hoạt động không chuyên trách xã	Người		33		0	33	Phòng Văn hóa - Xã hội	